

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/ ST-HNGĐ

Ngày: 22/11/2018

“V/v tranh chấp: Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Nga.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hoan

2. Ông Đinh Ngọc Phú

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn -Thư ký Tòa án thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 410/2018/TLST-HN&GD ngày 17/7//2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56A/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 17/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 73/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1982;

ĐKHKT: Số nhà 64 A., khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Vũ Ngọc Khanh**, sinh năm 1978;

ĐKHKT: Số nhà 64 A., khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H trình bày: Chị với anh Vũ Ngọc K đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2005 tại UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và không

có cách nào giải quyết được. Chị đã thông báo cho anh K việc chị xin ly hôn, anh K đồng ý nhưng không có mặt để giải quyết ly hôn tại Tòa án. Gần đây nhất vào đầu tháng 10/2018 anh K về vợ chồng gặp nhau tại nhà nhưng anh K cũng không nói gì với chị. Điều đó chứng anh K không còn tình cảm với chị nên không quan tâm đến việc chị xin ly hôn anh bởi vì nếu muốn đoàn tụ anh K sẽ nhờ gia đình đứng ra can thiệp hoặc dàn xếp về việc chị xin ly hôn anh tại Tòa án. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Ngọc K.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Thị Minh N, sinh ngày 23/11/2005 hiện đang ở với chị, nguyện vọng của chị xin được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản nhiều lần cho bị đơn anh Vũ Ngọc K thông qua gia đình, anh K đã được thông báo về việc chị H xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhưng anh K không có mặt. Tòa án tiến hành niêm yết tại địa phương các văn bản của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã xác minh hai bên gia đình anh K, chị H và chính quyền địa phương được biết: Chị H và anh K đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2005 tại UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Hiện đăng ký hộ khẩu và cư trú tại số nhà 64 A., khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Có mặt tại phiên tòa.

Theo gia đình anh K sau khi kết hôn đến nay vợ chồng chị H và anh K chung sống trên thửa đất cùng với gia đình thuộc khu dân cư số 9 phường Bình Hàn, anh K đi làm ăn thi thoảng về nhà. Việc chị H xin ly hôn, anh K có biết, vì công việc bận nên anh K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không muốn ly hôn, gia đình cũng khuyên giải nhưng không có kết quả, chị H cương quyết ly hôn. Khi làm việc với Tòa án gia đình đã trực tiếp gọi điện ngay cho anh K, ý kiến của anh K là "...vợ chồng có mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn, thích thì giải quyết luôn...".

Đại diện gia đình chị H ông Nguyễn Văn N khai: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị Thu H còn anh Vũ Ngọc K là con rể. Chị H và anh K sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng vào năm 2016. Chị H và anh K đã sống ly thân. Khoảng 1 năm nay anh K không đến gia đình ông. Vợ chồng H, K có con chung là Vũ Thị Minh N, sinh ngày 23/11/2005, cháu N đang ở với chị H. Chị H có thu nhập ổn định nên đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Gia đình ông đất rộng, nếu sau khi ly hôn mẹ con chị H

chuyển về gia đình ông thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi về chỗ ở đảm bảo cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Quan điểm của gia đình và chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo nguyện vọng của chị H và trên cơ sở các quy định của pháp luật.

Phiên tòa ngày 02/11/2018 anh K vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt. Chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh K và được nuôi con chung không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh K theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Áp dụng pháp luật: Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H: Xử cho chị H được ly hôn với anh Vũ Ngọc K. Giao cho chị H được nuôi con chung là Vũ Thị Minh N sinh ngày 23/11/2005 đến khi thành niên. Chấp nhận đề nghị của chị H về việc anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn được đối trừ tiền đã tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, bị đơn anh K không đến phiên tòa ngày 02/11/2018. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành thủ tục niêm yết quyết định và giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai. Tại phiên tòa hôm nay 22/11/2018 anh K vắng mặt không có lý do. Căn

cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh K đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2005 tại UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh K thiếu quan tâm đến vợ, con mặc dù được gia đình hai bên phân tích cố gắng khắc phục mâu thuẫn đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả. Cuộc sống vợ chồng vẫn mâu thuẫn và ngày càng trở lên căng thẳng hơn. Từ khi chị H xin ly hôn anh K không có bất cứ giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã cho anh K thời gian để thể hiện quan điểm tại các buổi làm việc, buổi hòa giải nhưng anh K đều vắng mặt. Thông qua gia đình anh K cũng nhận thấy vợ chồng có mâu thuẫn và không thể khắc phục được và đồng ý ly hôn (BL 19). Điều đó chứng tỏ anh K không còn tình cảm với chị H, không quan tâm đến việc chị H xin ly hôn để chấm dứt cuộc hôn nhân với anh tại Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu thu thập, thực tế tình trạng vợ chồng chị H và anh K thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H, anh K đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn với anh Vũ Ngọc K.

Về con chung: Chị H và anh K có một con chung là Vũ Thị Minh N, sinh ngày 23/11/2005, đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H xin được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, ý kiến của cháu N xin ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết anh K không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay mẹ con chị H đang ở ổn định; chị H và cháu N có nguyện vọng được ở với nhau, nên cần giao con chung Vũ Thị Minh N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; về nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147; khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Ngọc K.

Về con chung: Giao cho chị H được nuôi con chung Vũ Thị Minh N sinh ngày 23/11/2005. Thời gian tính từ tháng 11/2018 cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh K được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ đi 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương số AB/2017/ 0002487 ngày 16/7/2018. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai có mặt chị H, vắng mặt anh K. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường B (để lưu hồ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Bích Nga